

Bản án số: 45/2021/DS-PT

Ngày 11- 3 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền
sử dụng đất và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 và ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 371/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 334/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Trần Yến L, sinh năm 1998.

2. Chị Trần Yến N1, sinh năm 2001.

3. Anh Trần Nguyễn Q, sinh năm 2004.

4. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện theo pháp luật của anh Q: Bà Nguyễn Ái L1, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh C..

Người giám hộ cho ông T: Chị Trần Yến N1, sinh năm 2001.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979, Địa chỉ cư trú: Số 97, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau(Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Cao Thu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số 50, đường Trương Phùng Xuân, khóm 4, phường 8, thành phố Cà Mau (Có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Ngân nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ cư trú: Số 18, Trần H, Mỹ Đ, Từ L, Hà N ..

Người đại theo pháp luật: Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Việt Hà (xin vắng mặt).

2. Văn phòng công chứng số 1 tỉnh C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Ngọc Tuyết L (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: T, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

3. Ông Cao Văn C - sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q, là nguyên đơn; Bà Cao Thu H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Ông Nguyễn Văn K đại diện ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:*

Nguồn gốc phần đất là của cụ Trần Văn Đực và bà Trương Thị Phượng tặng cho ông Trần Thanh T diện tích 15.913,15m², được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011, phần đất tại ấp 6, xã Tân Thành, thời gian này ông T đã chuyển nhượng một phần diện tích còn lại diện tích 11.315,5m², năm 2012 ông T và bà Lệ ly hôn, đến năm 2014 bà H sống chung với ông T.

Năm 2015 ông T bị tai nạn giao thông, năm 2016 ông T tặng cho phần đất có diện tích 11.315,5m² cho bà H.

Từ năm 2017 đến năm 2018 bà H vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Cà Mau, sử dụng mục đích cá nhân.

Do thời điểm tặng cho quyền sử dụng đất ông T có khó khăn trong nhận thức. Nay nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà H và ông T và yêu cầu bà H trả lại phần đất cho ông T. Đối với yêu cầu độc lập Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng), phía nguyên đơn

không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng mà cho rằng nợ riêng của bà H nên bà H phải có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn không yêu cầu đòi với bà H về việc trả lại phần đất như hiện trạng ban đầu do đã đưa xáng cuộc mức đất khởi bán.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thu H trình bày:* Bà H thống nhất yêu cầu của nguyên đơn về việc Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà với ông T, hiện tại phần đất này ông T và các con ông T quản lý. Tuy nhiên, về nghĩa vụ trả nợ bà không đồng ý. Do bà H không có khả năng thanh toán và cho rằng bà vay tiền để trả nợ, lo cho gia đình và trị bệnh cho ông T, nên bà yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- *Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, do ông Nguyễn Văn C1 đại diện trình bày:*

Tại hợp đồng vay vốn số 7501-LAV-2018 ngày 01/8/2018 của bà Cao Thu H vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay nuôi tôm, cá, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 01/8/2018, ngày đến hạn là 31/7/2021. Lãi suất trong hạn 9.47%/năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 14.205%/năm. Lãi chậm trả 10%/năm. Hợp đồng chưa đến hạn, do có phát sinh tranh chấp giữa ông Trần Thanh T với bà H nên Ngân hàng có yêu cầu độc lập yêu cầu bà H thanh toán tính nợ trước hạn, cụ thể: tính đến ngày 10/9/2020 nợ là 120.307.889 đồng, trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, lãi 20.307.889 đồng và lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng đến thời điểm trả tất toán nợ.

Trường hợp không thanh toán nợ Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điều chỉnh phía sau cho bà H để thu hồi nợ.

- *Ông Cao Văn C trình bày:*

Năm 2015 ông C có cho bà H, ông T mượn số tiền 80.000.000 đồng, do người thân trong gia đình chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không làm biên nhận nợ. Năm 2016 bà H, ông T tiếp tục mượn 100.000.000 đồng, để đáo hạn ngân hàng, đến năm 2018 ông T và bà H đã trả đủ 100.000.000 đồng. Nay ông không có quyền lợi gì trong vụ án nên ông xin từ chối tham gia hòa giải và xét xử đối với ông.

- *Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau do bà Dương Ngọc Tuyết Linh đại diện trình bày:*

Tại thời điểm công chứng, căn cứ các giấy tờ mà người yêu cầu công chứng xuất trình đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật công chứng, đồng thời các bên công chứng tự nguyện, phù hợp với pháp luật không trái đạo đức xã hội, việc công chứng đúng với trình tự thủ tục của luật công chứng năm 2014.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trần Thanh T và

bà Cao Thu H số 3902 TP/CC- SCC/HĐGD, ngày 12/7/2016 của Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau là vô hiệu.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam:

- Buộc ông Trần Thanh T và bà Cao Thu H có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 120.307.889 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi 20.307.889 đồng và lãi suất cho đến khi ông T và bà H thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng.

- Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả ông T và bà H bản chính giấy Chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD485603 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 26/01/2011 cho ông Trần Thanh T, ký thay đổi ngày 22/7/2016 cho bà Cao Thu H đứng tên, khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

- Trường hợp ông T và bà H không thanh toán nợ xong. Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 41/HĐTC ngày 25/7/2017 do bà Cao Thu H và ông Trần Thanh T đứng tên thế chấp.

- Buộc bà Cao Thu H có nghĩa vụ thanh toán chi phí đo đạc cho nguyên đơn số tiền 10.883.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/10/2020, bà Cao Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H giao lại phần đất 11.315,5m² do ông T đã tặng cho bà H.

Ngày 03/10/2020, chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q có đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông T cùng có trách nhiệm trả số tiền vay ngân hàng với bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: sau khi bị tai nạn giao thông, ông T bị hạn chế khả năng nhận thức từ năm 2015 đến nay. Việc ông T tặng cho quyền sử dụng đất cho bà H nhưng không có người giám hộ là không phù hợp, khi Tòa án thụ lý giải quyết bà H đồng ý chuyển tên trả lại cho ông T nhưng không đồng ý trả nợ ngân hàng, kiến nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm buộc bà H trả nợ cho Ngân hàng.

- Đại diện bị đơn trình bày: Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất giữa ông T và bà H đã hơn 03 năm nên hết thời hiệu khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội

đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các đồng nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh T lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Cao Thu H, ngày 12/7/2016 bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà H thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng) để vay số tiền 100.000.000 đồng. Các con ông T và bà H đều thống nhất hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và bà H nhưng bà H và ông T đều không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T và bà H cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên các con ông T và bà H kháng cáo.

[2] Đối với kháng cáo bà Cao Thu H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà H và ông T được xác lập trên cơ sở ý chí tự nguyện của các bên, hình thức hợp đồng được lập thành văn bản và được công chứng theo quy định pháp luật và bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/6/2016. Nhưng trước khi thực hiện hợp đồng thì tháng 10/2015, ông T bị tai nạn giao thông đến năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên bố ông T có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi do chấn thương từ tai nạn giao thông.

[2.2] Sau khi ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thì bà H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H đứng tên để vay số tiền 100.000.000 đồng tại Ngân hàng. Tại cấp sơ thẩm, bà H đồng ý hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do ông T tặng cho bà theo yêu cầu của các nguyên đơn. Việc các đương sự thống nhất hủy hợp đồng là ảnh hưởng đến quyền lợi ngân hàng vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán khoản vay trên trước thời hạn thì Ngân hàng sẽ trả lại bản gốc giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đã thế chấp để các bên thực hiện việc thỏa thuận.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà H không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho vì cho rằng kết quả giám định không đúng quy định nhưng tại Quyết định số 36/2019/QĐST-DS ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (Quyết định số 36) đã tuyên bố ông T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chị Trần Yến N1 là người giám hộ của ông T. Quyết định số 36 đang có hiệu lực pháp luật và đến thời điểm hiện nay không ai khiếu nại quyết định này. Do đó, án sơ thẩm căn cứ vào Quyết định số 36 và tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và bà H vô hiệu là phù hợp. Đại diện nguyên đơn yêu cầu xem xét thời hiệu khởi kiện nhưng theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu áp dụng thời hiệu chỉ được xem xét khi người yêu cầu đặt ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án nên việc đại diện bị đơn đặt ra tại cấp phúc thẩm là không được xem xét.

[3] Đối với kháng cáo của chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Các đồng nguyên đơn yêu cầu xác định khoản nợ ngân hàng là nợ riêng của bà H nhưng đại diện của nguyên đơn không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh bà H vay tiền ngân hàng là để sử dụng cho cá nhân bà H. Thực tế, hợp đồng vay giữa bà H với Ngân hàng do bà H trực tiếp ký. Xét về quá trình vay vốn của bà H và ông T được Ngân hàng xác nhận đối với ông T có vay vốn Ngân hàng từ năm 2011, đến năm 2012 ông T đã thanh toán xong nợ ngày 29/10/2012. Đến năm 2016, ông T có vay lại số tiền 80.000.000 đồng có thể chấp quyền sử dụng đất do ông T đứng tên, đến ngày 21/1/2016 vay thêm 30.000.000 đồng, đến ngày 10/6/2016 đã tất toán nợ. Bà H khai đã vay tiền ông C để tất toán nợ cho ngân hàng, lời trình bày của bà H là phù hợp vì thời điểm này ông T đã bị tai nạn giao thông từ năm 2015 nên thường xuyên điều trị bệnh, bản thân ông T có khó khăn trong nhận thức từ giai đoạn này nên không thể lao động làm ra tiền để trả nợ ngân hàng nên việc bà H cho rằng đã vay tiền của ông C để trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Sau khi chuyển tên quyền sử dụng đất từ ông T sang tên bà H thì bà H đã vay tiền ngân hàng để trả lại cho ông C là có căn cứ.

[3.2] Hơn nữa tại thời điểm vay tiền bà H và ông T vẫn là vợ chồng, đang sống chung nhà. Do đó, án sơ thẩm xác định nợ của ngân hàng do bà H trực tiếp ký nhận là nợ chung của ông T và bà H là phù hợp. Tính đến thời điểm ngày 10/9/2020, còn nợ là 120.307.889 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi 20.307.889 đồng.

[3.3] Do đó, án sơ thẩm tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và bà H vô hiệu nhưng Hợp đồng thế chấp giữa bà H và Ngân hàng không bị vô hiệu là phù hợp quy định tại Điều 133 Bộ luật dân sự nên trường hợp khoản nợ của Ngân hàng chưa thanh toán xong thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H đứng tên để thu hồi nợ là phù hợp.

[3.4] Trường hợp các đương sự đã thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H đứng tên giao lại cho ông T để các đương sự tự liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích đánh giá trên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ gì mới nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí dân sự: nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo quy định.

[6] Để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cách tuyên án cho phù hợp.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q, bà Cao Thu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q, ông Trần Thanh T.

Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trần Thanh T và bà Cao Thu H số 3902 TP/CC- SCC/HĐGD, ngày 12/7/2016 của phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau là vô hiệu.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Trần Thanh T và bà Cao Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 120.307.889 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi 20.307.889 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/9/2020, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thì lãi suất mà ông T và bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả ông Trần Thanh T bản chính giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất BD485603 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 26/01/2011 cho ông Trần Thanh T, ký thay đổi ngày 22/7/2016 cho bà Cao Thu H đứng tên, khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Trường hợp ông Trần Thanh T và bà Cao Thu H không thanh toán nợ xong. Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 41/HĐTC ngày 25/7/2017 do bà Cao Thu H và ông Trần Thanh T đứng tên thế chấp.

Chi phí tố tụng số tiền 10.883.000 đồng bà Cao Thu H phải chịu, chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q, ông Trần Thanh T đã nộp xong bà H

có nghĩa vụ thanh toán chi phí đo đạc cho chị L, chị N1, anh Q, ông T số tiền 10.883.000 đồng.

Kể từ ngày chị L, chị N1, anh Q, ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Cao Thu H phải chịu số tiền 300.000 đồng; Chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q, ông Trần Thanh T, không phải chịu. Ngày 06/12/2019 chị L, chị N1, anh Q đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001087 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Thanh T và bà Cao Thu H phải chịu số tiền 6.015.000 đồng; Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu. Ngày 15/6/2020 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam đã dự nộp tạm ứng số tiền 2.853.500 đồng, theo biên lai thu số 0001995 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại .

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Yến L, chị Trần Yến N1, anh Trần Nguyễn Q phải chịu số tiền 300.000 đồng; bà Cao Thu H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 16/10/2020, Chị L, chị N1, anh Q đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000035 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí. Ngày 05/10/2020, bà H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo lai thu số 0002464 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Ông Trần Thanh T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi được chị Trần Yến N1 là người giám hộ cho ông T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào

